

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp phát gạo học kỳ II năm học 2020-2021 hỗ trợ
cho học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BTC ngày 01/9/2020 của Bộ Tài chính về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-TCĐT ngày 18/01/2021 của Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh trong học kỳ II năm học 2020-2021;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 629/TTr-SGDĐT ngày 26 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ gạo học kỳ II năm học 2020-2021 cho 3.257 học sinh tại các trường ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận với tổng số lượng gạo là 193.950 kg. Mỗi học sinh nhận 04 tháng tương ứng với 60 kg gạo trong học kỳ II năm học 2020-2021 (*Danh sách các trường và số lượng học sinh được hỗ trợ gạo kèm theo Quyết định này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo*).

Thời gian cấp phát: Dự kiến từ ngày 05/4/2021 đến hết ngày 09/4/2021.

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu học sinh được thụ hưởng chính sách hỗ trợ. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện việc phân bổ gạo kịp thời,

đúng đối tượng, đúng quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng thời gian quy định;

- Phối hợp với Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Nam Trung bộ và Chi cục Dự trữ Nhà nước Ninh Thuận trong suốt quá trình triển khai việc tiếp nhận, phân bổ đến các địa phương, đơn vị;

- Cử cán bộ phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố và đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các ban ngành, đoàn thể ở cơ sở giám sát chặt chẽ việc tiếp nhận và cấp phát gạo kịp thời, đúng đối tượng và đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện:

- Phân công nhiệm vụ cho các phòng chức năng thuộc huyện triển khai phương án về kho bãi, nhân lực, phương tiện, kinh phí để tiếp nhận, phân bổ, giám sát việc cấp phát gạo kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định.

- Triển khai việc tiếp nhận, thuê hoặc bố trí phương tiện để vận chuyển từ Trung tâm huyện tới các trường trên địa bàn huyện.

- Sử dụng ngân sách của huyện để chi cho việc vận chuyển, bốc xếp gạo để giao cho các trường trên địa bàn.

3. Sở Tài chính: Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo sử dụng ngân sách của địa phương, đơn vị để thanh toán tiền hợp đồng vận chuyển, bốc xếp từ trung tâm huyện, thành phố tới các trường (*chi phí vận chuyển từ kho của Chi cục Dự trữ Nhà nước Ninh Thuận đến trung tâm các huyện thuộc trách nhiệm của Chi cục Dự trữ Nhà nước Ninh Thuận*).

4. Sở Giao thông vận tải: Hỗ trợ, điều động phương tiện vận chuyển gạo từ trung tâm các huyện, thành phố tới các trường khi có đề nghị của các phòng Giáo dục và Đào tạo.

5. Các Sở, ban ngành liên quan: Tăng cường phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia giám sát, kiểm tra quá trình tiếp nhận, cấp phát gạo đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy trình.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh , huyện, xã: Cử cán bộ tham gia giám sát quá trình tiếp nhận và cấp phát gạo từ khi tiếp nhận cho tới khi cấp phát đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện và các cơ sở giáo dục

- Xây dựng kế hoạch, bố trí kho, sân bãi để tiếp nhận gạo, bố trí kinh phí từ dự toán được giao để các trường vận chuyển từ nội nhận đến các trường, bốc xếp đầu xuống trước khi cấp phát cho học sinh (việc bổ sung kinh phí cho việc vận chuyển gạo từ trung tâm huyện tới các đơn vị do Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt cho từng đơn vị);

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các Trường trực tiếp tiếp nhận gạo theo Quyết định phân bổ của Ủy ban nhân dân tỉnh để cấp phát gạo cho học sinh;

- Tiếp nhận, vận chuyển gạo từ trung tâm huyện về trường để cấp phát cho học sinh đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng;

- Báo cáo kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện việc phân bổ gạo theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, các Trường học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: GD-ĐT, Tài chính (b/c);
- Tổng Cục Dự trữ Nhà nước-Bộ Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh (p/h);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cục DTNNKVNTB – Chi nhánh Ninh Thuận;
- Các Sở: GDĐT, TC, GTVT, LĐTBXH, KHĐT;
- UBND, Phòng GDĐT, Phòng LĐTBXH các huyện;
- VPUB: CVP, PVP (NĐT), KTTH, Công TTĐT;
- Lưu: VT, VXNV. NAM

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN, THÀNH PHỐ
HỖ TRỢ GẠO CHO HỌC SINH HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

(Đính kèm Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Toàn tỉnh	Tổng số học sinh	Số lượng gạo phân bổ HKII (Kg)	Ghi chú
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)
I. Huyện Ninh Sơn		590	34.575	
1.	Trường TH Quảng Sơn A	20	1.275	
2.	Trường TH Quảng Sơn B	15	975	
3.	Trường TH Quảng Sơn C	16	960	
4.	Trường TH Mỹ Sơn A	58	3.180	
5.	Trường TH Mỹ Sơn B	02	120	
6.	Trường TH Mỹ Sơn C	13	780	
7.	Trường THCS Trần Hưng Đạo	49	2.565	
8.	Trường PTDTBT Phan Đình Phùng	303	18.180	
9.	Trường. THCS Quang Trung	24	1.365	
10.	Trường THPT Nguyễn Du	69	3.915	
11.	Trường THPT Lê Duẩn	08	480	
12.	Trường THPT Trường Chinh	13	780	
II. Huyện Thuận Bắc		230	13.800	
13.	Trường THCS Phước Chiến	92	5.520	
14.	Trường TH, THCS Phước Kháng	08	480	
15.	Trường THPT Phan Bội Châu	130	7.800	
III. Huyện Bác Ái		2.033	121.560	
16.	Trường TH Phước Tiến B	156	9.360	
17.	Trường TH Phước Thắng	297	17.820	
18.	Trường TH Phước Đại B	28	1.680	
19.	Trường TH Phước Thành A	30	1.800	
20.	Trường TH Phước Bình B	62	3.720	
21.	Trường TH Phước Bình C	16	960	
22.	Trường PTDTBT Phước Đại A	142	8.520	

Stt	Toàn tỉnh	Tổng số học sinh	Số lượng gạo phân bổ HKII (Kg)	Ghi chú
23.	Tr. PTDTBT Phước Thành B	84	5.040	
24.	Tr. PTDTBT THCS Ngô Quyền	295	17.700	
25.	Tr.PTDTBT THCS Nguyễn Văn Trỗi	54	3.240	
26.	Tr.PTDTBT THCS Nguyễn Văn Linh	89	5.340	
27.	Tr.PTDTBT THCS Đinh Bộ Lĩnh	199	11.940	
28.	Trường PTDTBT THCS Lê Lợi	176	10.560	
29.	Tr. PTDTBT THCS Nguyễn Huệ	137	8.220	
30.	Tr. THCS và THPT Bác Ái	268	15.660	
IV. Huyện Thuận Nam		347	20.445	
31.	Trường PTDTBT Phước Hà	76	4.185	
32.	Trường TH Sơn Hải	88	5.280	
33.	Trường TH Từ Thiện	11	660	
34.	Trường TH Phước Lập	09	540	
35.	Trường THCS Nguyễn Tiệm	145	8.700	
36.	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	18	1.080	
V. Huyện Ninh Hải		28	1.830	
37.	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	13	780	
38.	Trường THCS Ngô Quyền	10	600	
39.	Trường THPT Tôn Đức Thắng	03	180	
40.	Trường THPT Ninh Hải	01	135	
41.	Trường THPT Phan Chu Trinh	01	135	
VI. Huyện Ninh Phước		13	780	
42.	Trường THPT Phạm Văn Đồng	05	300	
43.	Trường THPT An Phước	08	480	
VII. Tp. Phan Rang – Tháp Chàm		16	960	
44.	Trường THPT Tháp Chàm	04	240	
45.	Trường THPT Chu Văn An	08	480	
46.	Trường THPT Nguyễn Trãi	02	120	
47.	Trung tâm GDTX-HN tỉnh	02	120	
Tổng cộng		3.257	193.950	